TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2025/DS - ST
Ngày 20/02/2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Trâm**.
Các hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Văn Sơn**.
Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Quỳnh Trang -** Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Trịnh Ngọc Thùy Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N xét xử sơ thẩm công khai khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 131/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2025/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 131A/2024/QĐST-HPT ngày 20/01/2025, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: **Công ty Cổ phần S (trước đây là Công ty TNHH S) -** Địa chỉ trụ sở chính: 128 đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Kanokwatpaisal N** – Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Hoài V** – Sinh năm: 199x *(Theo Quyết định số 441/2024/UQ-SVN ngày 01/01/2024 của Giám đốc Công ty về việc Ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng).* Địa chỉ liên hệ: 52 đường L, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- ***Bị đơn*****:** Ông **Võ Xuân C** – Sinh năm: 200x; Địa chỉ: Kiệt M, tổ 5x, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng và ý kiến trong quá trình tố tụng tại Tòa án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Ông Võ Hoài V trình bày:*

Vào ngày 19/06/2021, Ông Võ Xuân C có đến chi nhánh Đà Nẵng 1 của Công ty tại địa chỉ : 52 đường L, phường C, quận T, Thành phố Đà Nẵng để ký hợp đồng cầm cố tài sản. Cụ thể theo hợp đồng số: DNM210601033NA19X được ký giữa các bên ngày 19/06/2021 số đăng ký Giao dịch Đảm bảo trên Hệ thống Đăng ký Trực tuyến của Cục đăng ký Quốc Gia : Giaodichdambao/botuphap : 1419802462 theo web : https://dktructuyen.moj.gov.vn/

Thì Ông Võ Xuân C có ký hợp đồng cầm cố tài sản là:

+ 01 xe máy biển kiểm soát: 43G1-415.xx

+ Loại xe: Airblade 125cc Fi ; màu: Đen Đỏ

+ Số khung: RLHJF6321KZ197xxx - số máy: JF63E2638xxx

+ Số Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0011xx Do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03/06/2021

Để lấy số tiền là 20,000,000 đồng (Hai mươi triệu đồng); thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ 19/06/2021 - 19/06/2022) với mức lãi suất là 1,1%/ tháng.

Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho Ông Võ Xuân C.

Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho Ông Võ Xuân C mượn lại xe sử dụng . Trong Giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe từ 19/06/2021 đến 19/07/2021 địa điểm trả xe là tại chi nhánh Đà Nẵng 1. Ông Võ Xuân C có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe:"Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận".

Quá trình trả nợ, Ông Võ Xuân C chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty chúng tôi, đến nay đã quá hạn hợp đồng, Ông Võ Xuân C không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy cho Công ty chúng tôi.

Nhân viên của Công ty đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại và đến nhà Ông Võ Xuân C tại địa chỉ: Kiệt M, Tổ 5x, P.H, Q.N, TP.ĐN nhưng đều không gặp. Công ty đã tạo rất nhiều điều kiện về thời gian để Ông Võ Xuân C trả lại tiền hoặc tài sản là xe máy đã cầm cố cho Công ty chúng tôi, nhưng Ông Võ Xuân C không thực hiện và có biểu hiện trốn tránh, chiếm đoạt tài sản của Công ty chúng tôi.

Từ nội dung sự việc trên, có thể khẳng định Ông Võ Xuân C đã có hành vi cầm cố tài sản cho Công ty chúng tôi, nhận được tiền thông qua hợp đồng cầm cố, chúng tôi tạo điều kiện cho mượn lại xe để sử dụng sau đó khi đến hạn, Ông Võ Xuân C không thanh toán theo hợp đồng hoặc trả lại xe cho công ty mà chiếm đoạt tài sản công ty, Công ty Cổ phần S Có Ngay quyết định khởi kiện Ông Võ Xuân C ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định pháp luật.

Theo đơn khởi kiện, công ty yêu cầu Ông Võ Xuân C phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền 33.915.545 đồng tính đến ngày 20/02/2025 bao gồm:

+ Gốc : 17.505.031 đồng

+ Lãi suất cố định : 1.145.183 đồng (1.1% / tháng)

+ Phí thẩm định tài sản : 4.684.842 đồng (4.5%/ tháng)

+ Lãi quá hạn : 10.580.489 đồng

Ngoài ra Ông Võ Xuân C còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 21/02/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp Ông Võ Xuân C không trả tiền thì Công ty Cổ Phần S có quyền xử lý đối với tài sản cầm cố là 01 chiếc xe mô tô Honda Airblade 125cc Fi; Biển kiểm soát 43G1-415.xx; Số khung RLHJF6321KZ197xxx; Số máy JF63E2638xxx theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Công ty số DNM210601033NA19X ngày 19/06/2021.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện uỷ quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể rút yêu cầu xử lý đối với tài sản cầm cố là 01 chiếc xe mô tô Honda Airblade 125cc Fi; Biển kiểm soát 43G1-415.xx; Số khung RLHJF6321KZ197xxx; Số máy JF63E2638xxx theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Công ty số DNM210601033NA19X ngày 19/06/2021.

* Bị đơn ông Võ Xuân C đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông C vẫn vắng mặt nên không có lời khai của ông Võ Xuân C trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phản tố.

* Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát khẳng định trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với các bên đương sự, nguyên đơn là Công ty CP S đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn là ông Võ Xuân C liên tục vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại các phiên tòa xét xử nên chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với bị đơn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc không chấp hành quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ Điều 280, 463, 466, 468, 292, 293, 309, 310, 311, 313, 314, 315 BLDS; Điều 5, Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH S (nay là Công ty CP S) đối với ông Võ Xuân C. Ông Võ Xuân C phải trả cho Công ty TNHH S (nay là Công ty CP S) số tiền 33.915.545 đồng tính đến ngày 20/02/2025 bao gồm: Gốc : 17.505.031 đồng; Lãi suất cố định: 1.145.183 đồng (1.1% / tháng); Phí thẩm định tài sản: 4.684.842 đồng (4.5%/ tháng); Lãi quá hạn : 10.580.489 đồng. Buộc ông Võ Xuân C tiếp tục trả lãi phát sinh kể ngày 21/02/2025 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thoả thuận tại Hợp đồng số: DNM210601033NA19X được ký giữa các bên ngày 19/06/2021 cho đến khi ông Võ Xuân C thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp ông Võ Xuân C hoàn tất xong khoản nợ thì phía Công ty TNHH S (nay là Công ty CP S) hoàn trả lại cho ông Võ Xuân C Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn

máy số 430011xx do Công an quận N cấp ngày 03/6/2021 đứng tên ông Võ Xuân C theo quy định tại Điều 313, 315 BLDS năm 2015.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu xử lý đối với tài sản cầm cố là 01 chiếc xe mô tô Honda Airblade 125cc Fi; Biển kiểm soát 43G1-415.xx; Số khung RLHJF6321KZ197xxx; Số máy JF63E2638xxx theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Công ty số DNM210601033NA19X ngày 19/06/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp Hợp đồng cầm cố tài sản được ký kết giữa Công ty TNHH S (nay là Công ty CP S) và ông Võ Xuân C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ông Võ Xuân C (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt Ông Võ Xuân C.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 19/06/2021, Ông Võ Xuân C và Công ty TNHH S (nay là Công ty CP S) ký kết hợp đồng cầm cố số: DNM210601033NA19X ngày 19/06/2021, theo đó ông C cầm cố tài sản là 01 xe máy biển kiểm soát: 43G1-415.xx; Loại xe:Airblade 125cc Fi ; màu: Đen Đỏ ; Số khung: RLHJF6321KZ197xxx - số máy: JF63E2638xxx ; Số Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0011xx Do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03/06/2021 để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ đối với số tiền cầm cố là 20,000,000 đồng (Hai mươi triệu đồng); thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ 19/06/2021 - 19/06/2022) với mức lãi suất là 1,1%/ tháng; lãi suất quá hạn 150% lãi trong hạn, phí thẩm định tài sản: 4,5%/tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền. Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho Ông Võ Xuân C.

Do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nguyên đơn- Công ty TNHH S (nay là Công ty CP S) yêu cầu Toà án giải quyết buộc bị đơn – ông Võ Xuân C phải thanh toán số tiền 33.915.545 đồng tính đến ngày 20/02/2025 bao gồm: Gốc : 17.505.031 đồng; Lãi suất cố định: 1.145.183 đồng (1.1% / tháng); Phí thẩm định tài sản: 4.684.842 đồng (4.5%/ tháng); Lãi quá hạn : 10.580.489 đồng. Buộc ông Võ Xuân C tiếp tục trả lãi phát sinh kể ngày 21/02/2025 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thoả thuận tại Hợp đồng số: DNM210601033NA19X được ký giữa các bên ngày 19/06/2021 cho đến khi ông Võ Xuân C thanh toán xong khoản nợ.

[2.1] Xét tính hợp pháp của hợp đồng: Hợp đồng cầm cố số: DNM210601033NA19X ngày 19/06/2021 được ký kết giữa Công ty TNHH S (nay là Công ty CP S) với ông Võ Xuân C trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

[2.2] Xét yêu cầu về lãi suất: Bản chất của tranh chấp Hợp đồng cầm cố tài sản được ký kết giữa Công ty TNHH S (nay là Công ty CP S) và ông Võ Xuân C là quan hệ vay tiền có bảo đảm về tài sản. Quá trình trả nợ, Ông Võ Xuân C chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty, đến nay đã quá hạn hợp đồng, ông Võ Xuân C không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy cho Công ty. Như vậy, ông Võ Xuân C đã vi phạm nghĩa vụ quy định tại hợp đồng. Việc khởi kiện của Công ty TNHH S (nay là Công ty CP S) yêu cầu Tòa án buộc ông Võ Xuân C phải trả số tiền 33.915.545 đồng tính đến ngày 20/02/2025 bao gồm: Gốc: 17.505.031 đồng; Lãi suất cố định: 1.145.183 đồng (1.1%/tháng); Phí thẩm định tài sản: 4.684.842 đồng (4.5%/ tháng); Lãi quá hạn: 10.580.489 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 280, 463, 466, 468, 292, 293, 309, 310, 311, 313, 314 BLDS; Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên cần được chấp nhận.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 21/02/2025 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thoả thuận tại Hợp đồng cầm cố số: DNM210601033NA19X ngày 19/06/2021 cho đến khi ông Võ Xuân C thanh toán xong khoản nợ là phù hợp với Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Trường hợp ông Võ Xuân C hoàn tất xong khoản nợ thì phía Công ty TNHH S (nay là Công ty CP S) hoàn trả lại cho ông Võ Xuân C Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 430011xx do Công an quận N cấp ngày 03/6/2021 đứng tên ông Võ Xuân C theo quy định tại Điều 313, 315 BLDS năm 2015.

[2.3] Về xử lý tài sản cầm cố: Tại phiên toà, đại diện uỷ quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể rút phần yêu cầu xử lý đối với tài sản cầm cố là 01 chiếc xe mô tô Honda Airblade 125cc Fi; Biển kiểm soát 43G1-415.xx; Số khung RLHJF6321KZ197xxx; Số máy JF63E2638xxx theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Công ty số DNM210601033NA19X ngày 19/06/2021. Xét thấy việc rút này là hoàn toán tự nguyện, phù hợp với điều 244 Bộ luật TTDS nên HĐXX đình chỉ yêu cầu này.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH S (nay là Công ty CP S) được chấp nhận nên bị đơn là ông Võ Xuân C phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả cho Công ty TNHH S (nay là Công ty CP S) số tiền tạm ứng án phí 800.000 đồng theo biên lai thu số 0003403 ngày 24/9/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Đà Nẵng.

[4] Đối với quan điểm về đề nghị của kiểm sát viên tại phiên toà là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 244 Bộ luật TTDS

- Căn cứ Điều 280, 463, 466, 468, 292, 293, 309, 310, 311, 313, 314, 315 của BLDS;

- Căn cứ Điều 5, Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp về hợp đồng cầm cố tài sản*" của Công ty TNHH S (nay là Công ty CP S) đối với ông Võ Xuân C.

1. Xử: Buộc ông Võ Xuân C phải trả cho Công ty TNHH S (nay là Công ty CP S) số tiền 33.915.545 đồng tính đến ngày 20/02/2025 bao gồm: Gốc : 17.505.031 đồng; Lãi suất cố định: 1.145.183 đồng (1.1% / tháng); Phí thẩm định tài sản: 4.684.842 đồng (4.5%/ tháng); Lãi quá hạn : 10.580.489 đồng.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 21/02/2025 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thoả thuận tại Hợp đồng cầm cố số: DNM210601033NA19X ngày 19/06/2021 cho đến khi ông Võ Xuân C thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Võ Xuân C hoàn tất xong khoản nợ thì phía Công ty TNHH S (nay là Công ty CP S) hoàn trả lại cho ông Võ Xuân C Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 430011xx do Công an quận N cấp ngày 03/6/2021 đứng tên ông Võ Xuân C theo quy định tại Điều 313, 315 BLDS năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu xử lý đối với tài sản cầm cố là 01 chiếc xe mô tô Honda Airblade 125cc Fi; Biển kiểm soát 43G1-

415.xx; Số khung RLHJF6321KZ197xxx; Số máy JF63E2638xxx theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Công ty số DNM210601033NA19X ngày 19/06/2021.

3. Án phí DS - ST: 1.695.777 đồng ông Võ Xuân C phải chịu. Hoàn trả cho Công ty TNHH S (nay là Công ty CP S) số tiền tạm ứng án phí 800.000 đồng theo biên lai thu số 0003403 ngày 24/9/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận N;
- Chi cục THA dân sự quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Trâm